

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 10-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn N, sinh năm 1986, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Lâm Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Đào Thị T1, sinh năm 1990; bị cáo có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Đào Thị T1, sinh năm 1990; HKTT: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

+ Ông Tạ Hồng T2, sinh năm 1982; HKTT: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L1, sinh năm 1983; HKTT: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/4/2021, Đỗ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 83P3-498.64 chở vợ là bà Đào Thị T1 đi trên đường đất đỏ lô cao su Nông trường cao su Minh Tân thuộc ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, đi theo hướng từ đường ĐH 704 về hướng ấp C, xã M, huyện D. Khi N điều khiển xe đến ngã tư giao nhau giữa lô cao su số 24, lô cao su số 25, lô cao su số 46 và lô cao su số 47 (*xe mô tô Nghiệp điều khiển đi hướng lô cao su số 46 đến lô cao su số 47*) thì đầu xe mô tô biển số 83P3- 498.64 do N điều khiển va chạm với phần bên trái đuôi xe mô tô biển số 70LA-0295 do ông Tạ Hồng T2 điều khiển đi theo hướng từ lô cao su số 47 đến ngã tư chạy thẳng qua hướng lô cao su số 46 (*xe mô tô do ông T2 điều khiển đi đến từ bên phải xe N*) làm hai xe mô tô và T2, N, T1 ngã xuống đường. N bị vết thương ở trán trái 1 x 0,1cm, vết thương cằm phải 2,7 x 0,2cm, vết thương nách lợi hàm dưới 5 x 0,1 cm, sẹo lành; xây xát da gối trái 3,5 x 2,5cm, xây xát da ngực trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của N là 07% (*theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/2022/GĐPY ngày 04/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương*). Bà T1 bị chấn thương đầu mặt: Xuất huyết khoang dưới nhện trái. Gãy vỡ thành ngoài hốc mắt trái, gãy cung gò má trái, gãy xương chính mũi. Vết thương cánh mũi trái 5 x 0,1cm, sẹo lành; Vỡ xẹp nhãn cầu mắt trái, đã phẫu thuật cắt bỏ nhãn cầu. Hiện tại mắt trái đã lắp mắt giả, thị lực mắt phải 10/10; Bầm mắt trái, xây xát da tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trang là 70%. (*theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2022/GĐPY ngày 04/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương*). Ông T2 bị trầy xước nhẹ ngoài da, từ chối giám định thương tích, xe mô tô ông T2 điều khiển không bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản xác định hiện trường thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đất đỏ lô cao su, ngã tư giao nhau giữa lô số 24, lô số 25, lô số 46, lô số 47, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe bị che khuất, chiều rộng mặt đường hướng đường ĐH 704 đi hướng ấp C là 4m00, chiều rộng mặt đường hướng Trạm lô 7A đi hướng kênh Phước Hòa là 4m00.

Lấy trụ điện số 01 trong lề trái hướng đường ĐH 704 đi hướng ấp C làm điểm mốc chuẩn.

Lấy đường thẳng xuyên tâm hướng đường ĐH 704 đi hướng ấp C làm lề chuẩn.

Lấy điểm giao nhau vuông góc giữa hai đường thẳng xuyên tâm làm tâm ngã tư.

Xe mô tô biển số 70LA-0295 (*số thứ tự 3*) ngã lật qua phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đường ĐH 704. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 0m30, vào tâm là 3m20, hình chiếu vuông góc của đầu trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 0m50, vào tâm là 4m30.

Xe mô tô biển số 83P3-498.64 (*số thứ tự 4*) ngã lật qua trái nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ấp C, hơi chiếu vào lề chuẩn. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 0m50, vào tâm là 5m50, hình chiếu vuông góc của đầu trục sau bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 1m20, vào tâm là 4m30.

Từ trục trước xe mô tô 70LA-0295 đến trục sau xe mô tô 83P3-498.64 là 1m90.

Từ trục sau xe mô tô 70LA-0295 đến trục trước xe mô tô 83P3-498.64 là 1m50

Trên mặt đường có 2 vết cày: Vết cày thứ nhất (*số thứ tự 1*) kéo dài đến đồ gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 83P3-498.64, kích thước dài 7m40, rộng 0m05, đầu vết cày cách lề chuẩn là 1m10, vào tâm là 2m70. Vết cày thứ hai (*số thứ tự 2*) kéo dài đến đồ gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 70LA-0295, kích thước dài 2m30, rộng 0m02, đầu vết cày tại mép lề chuẩn, vào tâm là 1m30. Từ đầu vết cày thứ nhất đến đầu vết cày thứ hai là 4m60.

Kết luận giám định số 171/2021/GĐCH-PC09 ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 83P3-498.64 và xe gắn máy hai bánh biển số 70LA-0295 là:

- Dấu vết trượt xước kim loại, sơn màu xanh, bám dính bụi đất ở cạnh ngoài chụp kim loại (*gắn thêm*) đầu bên phải trục bánh trước xe mô tô hai bánh biển số 83P3-498.64 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước mất bụi đất ở càng sau (*gấp*) bên trái xe gắn máy hai bánh biển số 70LA-0295 chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, vỡ khuyết, bám bụi đất ở cạnh phải ốp nhựa mặt nạ xe mô tô hai bánh biển số 83P3-498.64 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu

vết trượt xước mất bụi đất ở thanh kim loại (*gắn thêm*) trên ba-ga sau xe gắn máy hai bánh biển số 70LA-0295 (*đã rơi tại hiện trường*).

2. Cơ chế hình thành các dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Phần bên phải đầu xe mô tô hai bánh biển số 83P3-498.64 va chạm với phần bên trái đuôi xe gắn máy hai bánh biển số 70LA-0295 làm xe mô tô biển số 83P3-498.64 đổ ngã qua phải, xe gắn máy biển số 70LA-0295 đổ ngã qua trái va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn xám xanh, biển số 83P3-498.64, số máy: KC26E1145182, số khung: RLHKC2600GY108231, dung tích xi lanh: 149cm³;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe C50, màu sơn: Xanh, biển số 70LA-0295, số máy: 9091658, số khung: 9091843, dung tích xi lanh: 49 cm³.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSDT ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 12 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Tạ Hồng T2 bị thương tích nhẹ, xe mô tô hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn N bồi thường.

Bị cáo Đỗ Văn N đã tự nguyện đưa bị hại Đào Thị T1 đi khám, điều trị thương tích với tổng chi phí điều trị khoảng 200.000.000 đồng. Bà T1 không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

* Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn xám xanh, biển số 83P3-498.64, số máy: KC26E1145182, số khung: 2600GY108231, dung tích xi lanh: 149cm³ xác định là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn N nên trả lại cho N.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe C50, màu sơn: Xanh, biển số 70LA-0295, số máy: 9091658, số khung: 9091843, dung tích xi lanh: 49 cm³ mà bị hại Tạ Hồng T2 điều khiển xác định do ông Võ Tấn K, sinh năm 1964, địa chỉ

ấp BT, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này do bà Lê Thị L1 (vợ ông T2) mua lại của ông K nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo Công Lý tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có phản hồi. Xét thấy, xe có giấy tờ hợp pháp nên trả lại bà Lê Thị L1.

* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 01/CT-VKSDT ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại T1: Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử bị cáo mức án nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Bị hại T2: Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L1: Không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe.

* Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn N nói lời sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn N khai nhận như sau: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/4/2022, Đỗ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 83P3-498.64 chở bà Đào Thị T1, khi đi đến ngã tư giao nhau (không có báo hiệu đi theo vòng xuyến) thuộc Nông trường cao su Minh Tân thuộc ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, N không chú ý quan sát nên đầu xe mô tô biển số 83P3- 498.64 do N điều khiển va chạm với phần bên trái đuôi xe mô tô biển số 70LA-0295 do ông Tạ Hồng T2 điều khiển dẫn tới bà Đào Thị T1 bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 01/CT-VKSDT ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 83P3-498.64 đến ngã tư giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến thuộc ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, N không chú ý quan sát nên đầu xe mô tô biển số 83P3- 498.64 do N điều khiển va chạm với phần bên trái đuôi xe mô tô biển số 70LA-0295 do ông Tạ Hồng T2 điều khiển đi đến từ phía bên phải của N, chạy thẳng từ lô cao su 47 qua lô cao su 46 dẫn đến gây tai nạn giao thông là đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó đã gây ra thương tích cho bà T1 với tỷ lệ thương tích là 70%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là quá nhẹ nên không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Tạ Hồng T2 không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn N bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Đỗ Văn N đã tự nguyện đưa bị hại Đào Thị T1 đi khám, điều trị thương tích với tổng chi phí điều trị khoảng 200.000.000 đồng. Bà T1 không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô biển số 70LA-0295 nên không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Winner, màu sơn: xám – xanh, biển số 83P3-498.64, số máy KC26E1145182, số khung RLHKC2600GY108231, dung tích xi lanh: 149cm³, loại xe: 02 bánh từ 50-175cm³ (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên trái) là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn N nên trả lại cho N.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm³, màu sơn: xanh, biển số 70LA-0295, số máy: 9091658, số khung: 9091843, dung tích xy lanh: 49cm³, số loại: không rõ (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, đã qua sử dụng, không bửng, không có gương chiếu hậu) do bà Lê Thị L1 (vợ ông T2) mua lại của ông Võ Tấn K nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có phản hồi. Xét thấy, xe có giấy tờ hợp pháp nên trả lại bà Lê Thị L1.

[10] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đỗ Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Biện pháp tư pháp:

- Hoàn trả cho bị cáo Đỗ Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Winner, màu sơn: xám – xanh, biển số 83P3-498.64, số máy KC26E1145182, số khung RLHKC2600GY108231, dung tích xi lanh: 149cm^3 , loại xe: 02 bánh từ $50-175\text{cm}^3$ (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên trái).

- Hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L1: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe hai bánh dưới 50cm^3 , màu sơn: xanh, biển số 70LA-0295, số máy: 9091658, số khung: 9091843, dung tích xy lanh: 49cm^3 , số loại: không rõ (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, đã qua sử dụng, không bửng, không có gương chiếu hậu).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại T2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQ CSĐT CA huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh